

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 thán 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H. D.** Sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Đào Mạnh T.** Sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT: thị trấn V, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện P, tỉnh Lai Châu, người đại diện là bà Vũ Thị L – Chức vụ: Phó giám đốc.

Địa chỉ: Thôn F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H. D.** Sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Đào Mạnh T.** Sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT: thị trấn V, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Thị H.D và bị đơn anh Đào Mạnh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị H. D và anh Đào Mạnh T có một con chung tên là Đào Nội A, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2009. Sau ly hôn hai anh, chị thỏa thuận chị Phạm Thị H. D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Nội A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị H. D và anh Đào Mạnh T thỏa thuận thống nhất, anh Đào Mạnh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu vào ngày 20 tháng 9 năm 2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H. D và anh Đào Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Đào Mạnh T chịu trách nhiệm trả gốc số tiền 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng* và tiền lãi cho chị Phạm Thị H. D, để chị D trực tiếp trả toàn bộ số tiền vay gốc là 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng*) và lãi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P cho đến khi kết thúc hợp đồng tín dụng với ngân hàng.

2.6. Về án phí: Chị Phạm Thị H. D tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền chị Phạm Thị H. D phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ

thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng. Chị Phạm Thị H. D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001247, ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu, vậy khấu trừ chị D không phải nộp thêm nữa.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Trung Tá